GiỚI THIỆU

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

UNIVERSITY OF ECONOMICS - TECHNOLOGY FOR INDUSTRIES





Người báo cáo: Trần Ngọc Ban

Đơn vị: Phòng Hành chính Quản trị

Nội dung: Giới thiệu lịch sử truyền thống phát triển Nhà trường

UNETI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP
UNIVERSITY OF ECONOMICS - TECHNOLOGY FOR INDUSTRIES

CÁC ĐỊA ĐIỂM ĐÀO TẠO CỦA NHÀ TRƯỜNG

Cơ sở Nam Định



353 Trần Hưng Đạo - TP. Nam Định
Diện tích: 17.449 m2



Mỹ Xá TP. Nam Định
Diện tích: 193,620 m2
(+ 51.469 m2 đất tạm giao)



Cơ sở Hà Nội



454 Minh Khai, TP. Hà Nội
Diện tích: 5.386 m2



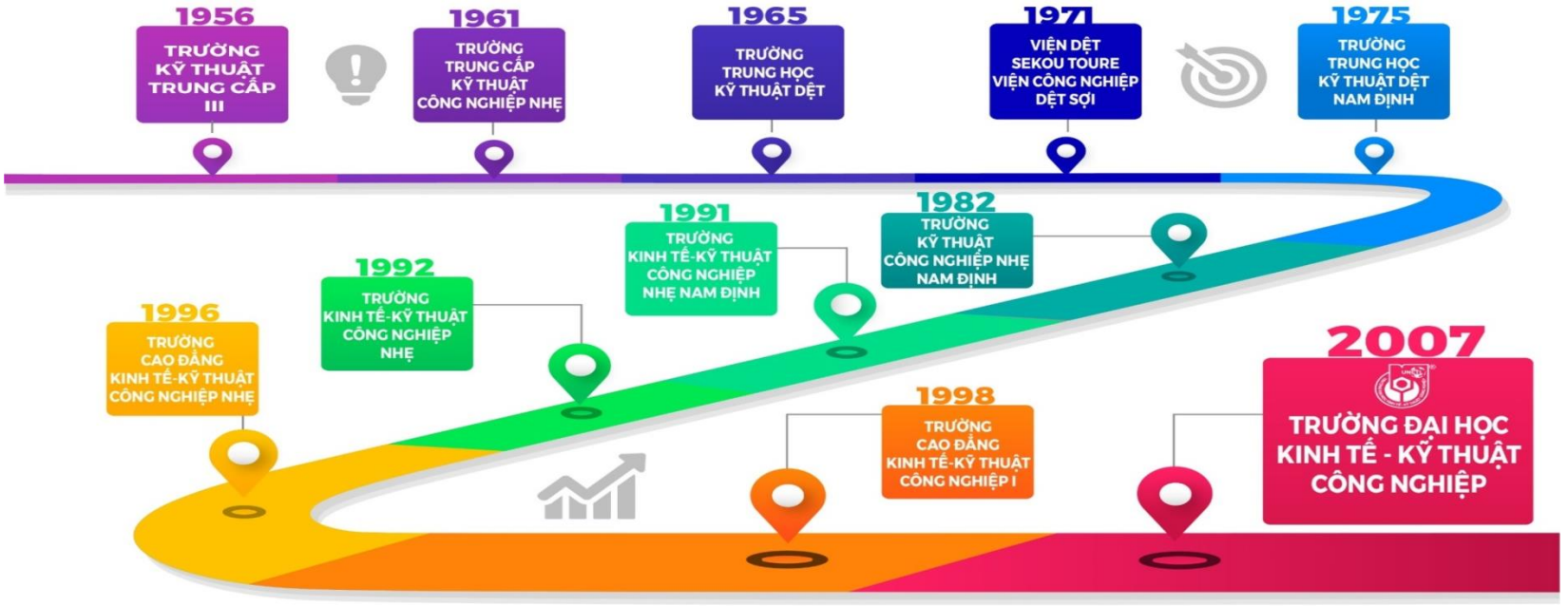
456 Minh Khai, TP. Hà Nội
Diện tích: 391m2



218 Lĩnh Nam, TP. Hà Nội
Diện tích: 19.865 m2
(+ 615 m2 đất tạm giao)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP
UNIVERSITY OF ECONOMICS - TECHNOLOGY FOR INDUSTRIES

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP
UNIVERSITY OF ECONOMICS - TECHNOLOGY FOR INDUSTRIES

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1956 (25/6) — *Trường Kỹ thuật Trung cấp III*

1961 (01/3) — *Trường Kỹ thuật Trung cấp công nghiệp nhẹ (Trung cấp Kỹ thuật Sékou Touré)*

1965 (22/7) — *Trường Trung học Kỹ thuật Dệt*

1971 (25/01) — *Viện Dệt Sékou Touré (Sát nhập và đổi tên trường)*

1975 — *Trường Trung học Kỹ thuật Dệt (Tách Viện và Trường)*

1982 — *Trường Kỹ thuật Công nghiệp Nhẹ Nam Định (nhập thêm 03 Trường Trung cấp)*

1991 — *Trường Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp Nhẹ Nam Định*

1992 (07/8) — *Trường Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp Nhẹ (Sát nhập Trường CNKT CN nhẹ HN)*

1996 (24/7) — *Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp Nhẹ*

1998 (18/4) — *Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp I*

2017 (11/9) — *Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp*

SỨ MẠNG, TẦM NHÌN, GIÁ TRỊ CỐT LÕI

SỨ MẠNG

Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp là cơ sở giáo dục đại học định hướng ứng dụng hoạt động theo cơ chế tự chủ; thực hiện các chức năng giáo dục – đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng đáp ứng mục tiêu xã hội và yêu cầu Công nghiệp hóa – Hiện đại hóa đất nước.

TẦM NHÌN

Đến năm 2030 trở thành trường đại học định hướng ứng dụng uy tín, nằm trong nhóm các trường đại học ứng dụng hàng đầu của cả nước.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Phát triển bền vững, coi trọng chất lượng, hiệu quả, luôn tự đổi mới, đáp ứng nhu cầu xã hội. Lấy mục tiêu phát triển bền vững là nền tảng; Chất lượng, hiệu quả là mục tiêu hướng tới; Đổi mới, đáp ứng nhu cầu xã hội là phương châm hành động.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP
UNIVERSITY OF ECONOMICS - TECHNOLOGY FOR INDUSTRIES

TRIẾT LÝ GIÁO DỤC



"Học tập để kiến tạo tương lai"

10 PHÒNG CHỨC NĂNG



TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP
UNIVERSITY OF ECONOMICS - TECHNOLOGY FOR INDUSTRIES

06 TRUNG TÂM

1. Trung tâm Ngoại ngữ và Tin học
2. Trung tâm Thư viện
3. Trung tâm CNSH và VSATTP
4. Trung tâm Quản lý xây dựng và Dịch vụ
5. Trung tâm Giáo dục QP&AN
4. Trung tâm Hợp tác quốc tế

KHỐI NGÀNH KỸ THUẬT (6 KHOA)

Khoa Dệt may thời trang

Khoa Công nghệ thông tin

Khoa Điện



Khoa Điện tử

Khoa Công nghệ thực phẩm

Khoa Cơ khí

KHỐI NGÀNH KINH TẾ (05 KHOA)



- Khoa Kế toán Kiểm toán
- Khoa Quản trị và Marketing
- Khoa Tài chính NH và Bảo hiểm
- Khoa Thương mại
- Khoa Du lịch và Khách sạn

GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG VÀ XÃ HỘI (4 KHOA, TRONG ĐÓ KHOA NGOẠI NGỮ VÀ KHOA KHƯD LÀ KHOA CÓ NGÀNH)

- Khoa Ngoại ngữ
- Khoa Khoa học Ứng dụng
- Khoa Lý luận chính trị và Pháp luật
- Khoa Giáo dục thể chất



NHỮNG PHẦN THƯỞNG CAO QUÝ

2016 Huân chương Hồ Chí Minh	2011 2005 Huân chương Độc lập hạng Nhất (02 lần)	2001 Huân chương Độc lập hạng Nhì	1996 Huân chương Độc lập hạng Ba
1985 1992 Huân chương Lao động hạng Nhất (02 lần)	1981 Huân chương Lao động hạng Nhì	1960 1962 Huân chương Lao động hạng Ba (02 lần)	1981 Huân chương Tự do Hạng Nhất của CHDCND Lào
2004 Huân chương Lao động hạng Nhì cho Đoàn TNCS HCM	1999 Huân chương Lao động hạng Ba cho Đoàn TNCS HCM	2006 Huân chương Lao động hạng Ba cho Công đoàn trường	Nhiều cá nhân được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba và các loại Huân, Huy chương khác; nhiều phòng, khoa, trung tâm và cá nhân được tặng bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và cờ thưởng, bằng khen các Bộ, ngành, tỉnh, thành phố.


CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TẶNG

HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

Bộ Công Thương

Đã có công lao to lớn, có nhiều thành tích xuất sắc đóng góp vào sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc

Trần Đại Quang



NHỮNG PHẦN THƯỞNG CAO QUÝ

- Huân chương Hồ Chí Minh (2016)
- Huân chương Độc lập hạng Nhất (2005, 2011)
- Huân chương Độc lập hạng Nhì (2001)
- Huân chương Độc lập hạng Ba (1996)
- Huân chương Lao động hạng Nhất (1985, 1992)
- Huân chương Lao động hạng Nhì (1981)
- Huân chương Lao động hạng Ba (1960, 1962)
- Huân chương Tự do hạng Nhất của CHDCND Lào (1981)
- Huân chương Lao động hạng Nhì cho Đoàn TNCSHCM (2004)
- Huân chương Lao động hạng Ba cho Đoàn TNCSHCM (1999)
- Huân chương Lao động hạng Ba cho Công đoàn trường (2005)
- Nhiều cá nhân được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất, Nhì, Ba và các Huân, Huy chương cao quý khác




CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẶNG
HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP
Bộ Công Thương
Đã có công lao to lớn, có nhiều thành tích xuất sắc đóng góp vào sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc
Hà Nội, ngày 11 tháng 7 năm 2016
CHỦ TỊCH
Trần Đại Quang

Huân chương Hồ Chí Minh (2016)

BÍ THƯ ĐẢNG ỦY, HIỆU TRƯỞNG, CHỦ TỊCH HĐT QUA CÁC THỜI KỲ



Thầy giáo Nguyễn Quang - Hiệu trưởng thời kỳ 1956-1958



Thầy giáo Hồ Hùng - Hiệu trưởng thời kỳ 1958-1965



Thầy giáo Đoàn Mão - Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng thời kỳ 1966-1970



Thầy giáo Võ Phong - Hiệu trưởng (Viện trưởng) thời kỳ 1971-1974



Thầy giáo Phạm Ngọc Bích - Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng thời kỳ 1974-1975



NGƯT.TS. Lê Huy Hoàng - Hiệu trưởng thời kỳ 1975-1991, Bí thư Đảng ủy thời kỳ 1986-1991



Thầy giáo Trần Văn Nhân - Bí thư Đảng ủy thời kỳ 1976-1982



Thầy giáo Trần Mạnh Hiệp - Bí thư Đảng ủy thời kỳ 1982-1986



NGND.PGS.TS. Dương Hồng Quý - Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng thời kỳ 1991-1998



NGND.TS. Phạm Ngọc Anh- Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng thời kỳ 1998-2012



NGND.PGS.TS. Phạm Hữu Đức Dục - Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng thời kỳ 2012-2017



TS. Trần Hoàng Long - Hiệu trưởng Nhà trường thời kỳ 2017 đến nay



NGND.TS. Trần Đức Cân - Bí thư Đảng ủy Nhà trường thời kỳ 2017-2024



PGS.TS. Phạm Thị Thu Hoài - Chủ tịch Hội đồng trường 2020 đến nay *(Bí thư Đảng ủy từ tháng 8/2024)*

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP
UNIVERSITY OF ECONOMICS - TECHNOLOGY FOR INDUSTRIES



SƠ ĐỒ QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA NHÀ TRƯỜNG

- **TRƯỜNG KỸ THUẬT TRUNG CẤP III**
  (Thành lập Trường ngày 25/6/1956)
- **TRƯỜNG KỸ THUẬT TRUNG CẤP CÔNG NGHIỆP NHẸ**
  (Chuyển địa điểm về 353 Trần Hưng Đạo và đổi tên Trường ngày 01/3/1961)
  Giai đoạn này Nhà trường vinh dự được Bác Hồ chỉ đạo cho mang tên ngoại giao: "Trường Trung Cấp Kỹ Thuật Sekou Toure" Tương xứng với trường trung cấp kỹ thuật Hồ Chí Minh của nước Cộng Hòa Ghi Nê Bít Xao do Tổng Thống Sekou Toure đặt tên
- **TRƯỜNG TRUNG HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP NHẸ Ở HÀ BẮC**
  (Tách Trường ngày 22/7/1965)
- **TRƯỜNG TRUNG HỌC KỸ THUẬT DỆT**
  (Tách Trường và đổi tên Trường ngày 22/7/1965)
- **TRƯỜNG TRUNG HỌC KỸ THUẬT MUỐI Ở ĐỒ SƠN**
  (Tách Trường ngày 22/7/1965)
- **VIỆN CÔNG NGHIỆP DỆT SỢI**
  (Sát nhập Trường năm 1971)
- **TRƯỜNG TRUNG HỌC KỸ THUẬT DỆT**
  (Sát nhập Trường năm 1971)
- **VIỆN DỆT SEKOU TOURE**
  (Sát nhập và đổi tên Trường ngày 25/01/1971)
- **TRƯỜNG TRUNG HỌC KỸ THUẬT DỆT**
  (Tách Trường và trả lại tên cũ năm 1975)
- **VIỆN CÔNG NGHỆ DỆT SỢI**
  (Tách Trường năm 1975)
- **TRƯỜNG TRUNG HỌC GIẤY VIỆT TRÌ**
  (Sát nhập Trường năm 1982)
- **TRƯỜNG CÁN BỘ QUẢN LÝ BỘ CÔNG NGHIỆP NHẸ**
  (Sát nhập Trường năm 1982)
- **HỆ TRUNG HỌC MAY - TRƯỜNG MAY DÂU KEO - GIA LÂM**
  (Sát nhập Trường năm 1982)
- **TRƯỜNG KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP NHẸ NAM ĐỊNH**
  (Sát nhập và đổi tên Trường năm 1982)
- **TRƯỜNG KINH TẾ - KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP NHẸ NAM ĐỊNH**
  (Đổi tên Trường năm 1991)
- **TRƯỜNG CÔNG NHÂN KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP NHẸ HÀ NỘI**
  (Sát nhập Trường năm 1992)
- **TRƯỜNG KINH TẾ - KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP NHẸ**
  (Sát nhập và đổi tên Trường ngày 07/8/1992)
- **TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP NHẸ**
  (Đổi tên Trường ngày 24/7/1996)
- **TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP I**
  (Đổi tên Trường ngày 18/4/1998)
- **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP**
  (Nâng cấp Trường lên Đại học ngày 11/9/2007)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP
UNIVERSITY OF ECONOMICS - TECHNOLOGY FOR INDUSTRIES



Trường Đại học Kinh tế – Kỹ thuật Công nghiệp được thành lập theo Quyết định số 1206/QĐ-TTg ngày 11 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ, trên cơ sở nâng cấp Trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp I, tiền thân là Trường Trung cấp Kỹ thuật III, được thành lập ngày 25/6/1956. Trải qua hơn nửa thế kỷ, tập thể lãnh đạo, cán bộ, viên chức, NLĐ và sinh viên, học viên của Nhà trường đã bền bỉ phấn đấu, tập trung trí tuệ và sáng tạo, vượt qua mọi khó khăn thử thách để đưa Nhà trường liên tục phát triển bền vững với những thành tích vẻ vang trong sự nghiệp đào tạo, phát triển nguồn nhân lực cho đất nước.

GIAI ĐOẠN 1: Đào tạo THCN (40 năm)

- Ngay từ năm 1956, sau thời kỳ cải tạo XHCN, đất nước bước vào công cuộc khôi phục phát triển kinh tế ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam, Đảng và Nhà nước ta đã củng cố và phát triển giáo dục, đào tạo, với việc thành lập hệ thống các trường đại học, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề. **Trường Trung cấp Kỹ thuật III** là một trong số những trường THCN được thành lập trong thời kỳ đó, với nhiệm vụ đào tạo và cung cấp nguồn cán bộ kỹ thuật cho ngành Công nghiệp Nhẹ buổi ban đầu.
- Ngày đầu thành lập, Trường có trụ sở tại phố Hàng Sũ – thành phố Nam Định, với nhiều khó khăn, thiếu thốn về cơ sở vật chất, phương tiện, kinh nghiệm đào tạo. Tập thể cán bộ giáo viên, học sinh của Trường đã sát cánh cùng nhau vượt qua tất cả. Trường đã hợp tác với các chuyên gia Trung Quốc, Liên Xô, với các cơ sở sản xuất trong nước để xây dựng chương trình, bài giảng, tổ chức đào tạo những khóa học đầu tiên. Ba khoá đầu chỉ với gần 200 học viên ngành Dệt – Sợi, nhưng đó lại là những hạt giống quý, bởi ngay sau khi ra trường, những học viên này đã bắt tay vào việc xây dựng **nhiều nhà máy, xí nghiệp đầu tiên của ngành Công nghiệp Dệt Sợi Việt Nam** và từ đó, họ đã trưởng thành, nhiều đồng chí đã được giao đảm nhiệm những chức vụ quan trọng của Ngành, của Nhà nước. Khi về làm việc với Trường, nhiều đồng chí lãnh đạo cấp cao của các cơ quan trung ương đều xác định : Đây là một cái nôi đào tạo cán bộ cho ngành Công nghiệp Nhẹ buổi ban đầu.

GIAI ĐOẠN 1: Đào tạo THCN (40 năm)

- Từ chuyên ngành Dệt – Sợi, Trường đã mở ra **13 chuyên ngành**, gồm : Cơ khí, Lò hơi, Đường, Mỳ chính, Tinh bột, Muối, Giấy, Chế biến gỗ, Kiến trúc, Thiết kế hội hoạ… Quy mô đào tạo đã tăng hơn 500 học sinh/năm. Nhà trường được chuyển đến địa điểm 353 Trần Hưng Đạo và đổi tên thành **Trường Trung cấp Kỹ thuật Công nghiệp Nhẹ**. Một vinh dự lớn trong thời kỳ này là Trường đã được Bác Hồ chỉ đạo cho mang tên ngoại giao: "**Trường Trung cấp Kỹ thuật Sekou Toure**" – tương xứng với Trường Trung cấp Kỹ thuật Hồ Chí Minh của nước Cộng hoà Ghi Nê Bit Xao, do Tổng thống Sekou Toure đặt tên. Cơ sở vật chất của Trường đã được xây dựng khang trang, đẹp đẽ.

Năm 1965, để phù hợp với tình hình phát triển kinh tế của đất nước, sự lớn mạnh của Ngành, cũng như để chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, leo thang ném bom miền Bắc, Nhà trường đã được tách thành 3 trường:

– Trường Trung học Kỹ thuật Cơ khí vật dụng Hà Bắc;

– Trường Trung học Kỹ thuật Muối Đồ Sơn Hải Phòng;

– Trường Trung học Kỹ thuật Dệt Nam Định.

- **Năm 1969**, giặc Mỹ buộc phải ngừng ném bom miền Bắc, thầy và trò lại trở về Trường tiếp tục nhiệm vụ của mình, phát triển công tác đào tạo, phục vụ kịp thời cho công cuộc khôi phục và phát triển sản xuất của Ngành. Địa bàn tuyển sinh được mở rộng khắp miền Bắc, không những đào tạo hệ tập trung tại Trường, mà còn phát triển mạnh hệ tại chức, đại học chuyên tu, cung cấp cán bộ kỹ thuật cho các nhà máy trung ương và công nghiệp địa phương, điển hình là chương trình đào tạo phục vụ cơ khí nhỏ cho các tỉnh Nam Định, Hà Nam, Ninh Bình, Thái Bình…

GIAI ĐOẠN 1: Đào tạo THCN (40 năm)

* **Năm 1971**, thực hiện chủ trương vừa nghiên cứu vừa đào tạo, Trường được nhập với **Viện Công nghiệp Dệt Sợi thành Viện Dệt Sekou Toure**. Công tác giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học đó gắn kết với nhau đang trên đà phát triển thì cuối năm 1972, giặc Mỹ lại leo thang đánh phá miền Bắc lần thứ hai, một lần nữa, Trường lại phải đi sơ tán. Bom Mỹ đã tàn phá Trường rất nặng nề, phá hỏng hầu hết nhà xưởng, phòng thí nghiệm và gây thương vong cho nhiều cán bộ, giáo viên. Đầu năm 1973, ngay sau khi Mỹ buộc phải ngừng ném bom miền Bắc lần thứ hai, thầy và trò lại trở về Trường bắt tay vào xây dựng lại từ đống đổ nát. Nhà trường đã nhanh chóng khôi phục, xây dựng lại giảng đường, nhà xưởng, phòng thí nghiệm để tiếp tục giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học.
* **Năm 1975**, sau khi miền Nam được hoàn toàn giải phóng, đất nước ta hoàn toàn thống nhất. Trước yêu cầu mới là nghiên cứu khoa học và đào tạo phải đáp ứng kịp thời cho cả hai miền, nên Viện Dệt Sekou Toure được tách ra thành **Viện Công nghiệp Dệt Sợi** và chuyển về Hà Nội (đồng thời thành lập thêm **Phân viện tại Tp. Hồ Chí Minh**) và Trường Trung học Kỹ thuật Dệt ở lại Nam Định có nhiệm vụ chi viện cán bộ, giáo viên cho các trường phía Nam.
* **Những năm từ 1975** đến đầu thập kỷ 90 thế kỷ trước là giai đoạn cả nước bước vào thời kỳ khắc phục hậu quả sau chiến tranh. Nền kinh tế nước ta bị khủng hoảng nghiêm trọng, đời sống nhân dân vô cùng khó khăn, đã ảnh hưởng lớn đến sự nghiệp giáo dục và đào tạo nói chung và Nhà trường nói riêng. Do mục tiêu đào tạo trung học chuyên nghiệp đứng trước nguy cơ bị phá vỡ do bị thu hẹp, Bộ Công nghiệp Nhẹ đã cho nhập Trường Trung học Giấy Việt Trì, Trường Cán bộ quản lý Bộ Công nghiệp Nhẹ và hệ Trung học May ở Trường May Dâu Keo (Gia Lâm) về Trường, với tên chung là **Trường Kỹ thuật Công nghiệp Nhẹ Nam Định** và sau đó vào năm **1991**, được đổi tên thành **Trường Kinh tế – Kỹ thuật Công nghiệp Nhẹ Nam Định.**

GIAI ĐOẠN 1: Đào tạo THCN (40 năm)

* Trong thời kỳ đặc biệt khó khăn này, Đảng uỷ và Ban Giám hiệu Nhà trường đã tập trung chỉ đạo khơi dậy tính tự lập tự cường, phát huy cao độ trí tuệ và tài năng của cán bộ, giáo viên, công nhân viên chức và học sinh sinh viên, nhằm tìm ra các giải pháp khắc phục khó khăn để ổn định đời sống và nghiên cứu đổi mới mục tiêu phát triển Nhà trường. Nhiều hoạt động sáng tạo đã được tiến hành rất sôi động, điển hình là phong trào "Đào tạo kết hợp". Các chương trình đào tạo của Nhà trường gắn với sản xuất tại xưởng trường và các nhà máy, xí nghiệp trong Ngành. Hàng vạn sản phẩm được cung cấp ra thị trường mang lại hiệu quả kinh tế cao đã góp phần cải thiện đời sống của cán bộ giáo viên và học sinh, đồng thời nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường. Địa bàn đào tạo của Trường được mở rộng đến các tỉnh Thừa Thiên – Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định… Nhà trường cũng đã đào tạo cho **nước bạn Lào và Campuchia** trên 200 cán bộ trung cấp kỹ thuật. Trong quá trình đào tạo kết hợp, Nhà trường đã chỉ đạo các bộ môn bám sát yêu cầu của sản xuất để đổi mới nội dung đào tạo, kiên quyết giữ vững và nâng cao chất lượng đào tạo bậc trung học chuyên nghiệp, đồng thời thai nghén những mục tiêu cao hơn, phù hợp với sự phát triển của kinh tế – xã hội. Vì vậy, Trường vẫn phát triển bền vững trong bối cảnh mà có nhiều trường trung cấp chuyên nghiệp phải giải thể hoặc xuống đào tạo nghề.
* Có thể nói, giai đoạn này là giai đoạn tạo lập văn hóa truyền thống của Nhà trường, đó là: kiên định mục tiêu, đoàn kết sáng tạo, dám nghĩ dám làm, ý chí tiến công cách mạng, vươn lên không mệt mỏi, luôn luôn đi đầu và đổi mới, giữ vững kỷ cương nề nếp, đạo đức người thày. Do đó, Trường luôn đạt nhiều thành tích, là lá cờ đầu trong giáo dục chuyên nghiệp của ngành Công nghiệp Nhẹ và tỉnh Hà Nam Ninh.

GIAI ĐOẠN 2: Đào tạo Cao đẳng Kinh tế – Kỹ thuật

*** Năm 1992**, để phù hợp với công cuộc đổi mới, Bộ Công nghiệp Nhẹ tiếp tục sáp nhập Trường Công nhân Kỹ thuật Công nghiệp Nhẹ Hà Nội (trước đó là Trường Công nhân thuộc Nhà máy Dệt 8/3) với Trường Kinh tế – Kỹ thuật Công nghiệp Nhẹ Nam Định, lấy tên là **Trường Kinh tế – Kỹ thuật Công nghiệp Nhẹ**. Từ đây, Trường có 2 cơ sở: **456 Minh Khai – Hà Nội** và **353 Trần Hưng Đạo – Nam Định**.

* Đây là thời kỳ đổi mới sâu rộng của kinh tế – xã hội. Đất nước bước vào thực hiện sự nghiệp CNH, HĐH, xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Điều này đòi hỏi giáo dục, đào tạo phải đổi mới để đáp ứng yêu cầu mới của sản xuất. Nhà trường đã tổ chức đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ "KTVCC/93", phối hợp với Viện Nghiên cứu Phát triển Giáo dục, Vụ Đại học, Vụ THCN – Bộ Giáo dục & Đào tạo tiến hành nghiên cứu các mô hình đào tạo của các nước Pháp, Đức, Thái Lan và một số nước khác, cũng như đòi hỏi của thực tế sản xuất trên phạm vi cả nước, đưa ra loại hình cán bộ "miệng nói tay làm" và đề xuất với Nhà nước cho phép tổ chức đào tạo thí điểm hệ "Kỹ thuật viên cấp cao", sau này gọi là "Cử nhân cao đẳng kỹ thuật" và tổ chức đào tạo thí điểm trên diện rộng ở cả ba miền Bắc – Trung – Nam, trên cơ sở liên kết với nhiều trường và các doanh nghiệp trong cả nước.

* Kết quả nghiên cứu và kiểm nghiệm cho thấy, học sinh khóa I hệ cao đẳng ra trường về công tác tại các nhà máy, xí nghiệp được khẳng định là phù hợp với yêu cầu sản xuất. Trên cơ sở đó, ngày **24/7/1996**, Thủ tướng Chính phủ đã có quyết định số 478/QĐ-TTg nâng cấp Trường thành **Trường Cao đẳng Kinh tế – Kỹ thuật Công nghiệp Nhẹ**, có nhiệm vụ đào tạo và bồi d-ưỡng cán bộ trình độ cao đẳng, nghiên cứu khoa học phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội, đào tạo đa cấp, đa ngành.

GIAI ĐOẠN 2: Đào tạo Cao đẳng Kinh tế – Kỹ thuật

*** Năm 1998**, Trường được đổi tên thành Trường Cao đẳng Kinh tế – Kỹ thuật Công nghiệp I. Nhà trường đã tập trung mọi lực lượng, tiếp tục đa dạng hóa loại hình và mở rộng quy mô đào tạo, thường xuyên đổi mới nội dung chương trình, biên soạn mới các tài liệu, giáo trình. Trường đã triển khai đào tạo các ngành nghề mới, như: Công nghệ thông tin, Điện tự động hoá, Điện tử, Cơ điện tử, Công nghệ ô tô, Tài chính ngân hàng đối với tất cả các bậc đào tạo, các hệ chính quy, vừa học vừa làm và tổ chức đào tạo liên thông giữa các bậc học.

* Nhằm xây dựng và tăng cường bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên, Đảng uỷ Nhà trường đã có Nghị quyết riêng về công tác cán bộ, tiến hành xây dựng chiến lược và lộ trình phát triển đội ngũ đến năm 2015. Các giải pháp chủ yếu của công tác này là tuyển sinh viên tốt nghiệp loại khá trở lên của các trường đại học có uy tín, tổ chức kèm cặp và thử thách trong một thời gian để xác định năng lực thực tế và mức độ tâm huyết với nghề, sau đó lựa chọn và tạo mọi điều kiện cho họ đi bồi dưỡng nâng cao trình độ về mọi mặt.

* Chú trọng và đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, coi đó là một nhiệm vụ chính của Nhà trường, Hội đồng Khoa học của Nhà trường được thành lập và nhanh chóng tổ chức triển khai hoạt động. Kết quả trong 11 năm, đã hoàn thành 14 đề tài cấp Bộ, 175 đề tài cấp trường và cấp khoa, không những ứng dụng có hiệu quả trong công tác đào tạo của Nhà trường, mà còn được ứng dụng cho sản xuất tại một số địa phương. Điển hình là các đề tài: Xây dựng chương trình đào tạo liên thông; Công nghiệp hóa nông nghiệp nông thôn; Tin học hóa quản lý nhà trường… Đặc biệt, có một số đề tài do sinh viên làm chủ nhiệm, tiêu biểu là đề tài “Ứng dụng vi điều khiển dòng họ AT89 để điều khiển cơ cấu tự động cuốn dây phơi” của sinh viên Nguyễn Mạnh Trường – lớp Cao đẳng Điện tử K13 đã được nghiệm thu xuất sắc.

GIAI ĐOẠN 2: Đào tạo Cao đẳng Kinh tế – Kỹ thuật

* Ngay trong thời kỳ này, Nhà trường đã ý thức được hội nhập quốc tế và khu vực là việc làm cần thiết, do đó đã chú ý đẩy mạnh và tăng cường các hoạt động hợp tác quốc tế, liên kết đào tạo với các trường và các tổ chức nước ngoài, như: Học viện Công nghệ Rajamangala (RIT) của Thái Lan, Trung tâm Đào tạo IHK Dresden của CHLB Đức, các Tổ chức AOTS, JODC của Nhật Bản, Trường Đại học Kinh tế tài chính Vân Nam – Trung Quốc… nhằm cập nhật và chuyển giao công nghệ mới, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, bồi dưỡng đội ngũ, cũng như khai thác mọi nguồn lực để tăng cường cơ sở vật chất và hiện đại hóa các phương tiện, thiết bị dạy học.
* Nhà trường đã thực hiện tốt mục tiêu gắn đào tạo với thực tế sản xuất bằng hoạt động liên kết với các doanh nghiệp và các viện nghiên cứu, như: Công ty Dệt Nam Định, Công ty Dệt Huế, Công ty Dệt Nha Trang, Công ty Dệt Hà Nội, Công ty Dệt 8/3, Công ty Bia Hà Nội, Công ty Bia Na Đa, Công ty May Nam Định, Công ty May xuất khẩu Nam Định, Công ty May 10, Công ty Cơ khí Thăng Long, Viện Dệt May, Công ty Giấy Bãi Bằng, Viện Giấy và Xenluylo, Viện Công nghiệp thực phẩm… để sử dụng những thiết bị mới, công nghệ và tổ chức quản lý sản xuất tiên tiến phục vụ cho thực hành và thí nghiệm của sinh viên.
* Để công tác quản lý chất lượng đào tạo đạt kết quả cao, Nhà trường đã đưa ra các biện pháp, những quy định cụ thể về tiêu chuẩn hóa những nội dung đào tạo và quy trình xét duyệt đối với giáo viên tham gia thỉnh giảng; tổ chức thi và kiểm tra theo ngân hàng đề thi; tiến hành thanh tra trước khi bắt đầu mỗi kỳ thi; tổ chức thi lý thuyết “3 chung” đối với tất cả các môn học; thi thực hành được gắn với sản phẩm đưa ra thị trường… Đẩy mạnh công tác quản lý HSSV, tổ chức các đợt sinh hoạt giáo dục và phân loại định kỳ, thường xuyên liên hệ với các gia đình thông qua hệ thống mạng, để thông báo tình hình và phối hợp quản lý, đồng thời tổ chức các hoạt động phong trào nhằm thu hút để đào tạo toàn diện đối với HSSV. Kết quả khảo sát cho thấy, trên 85% học sinh tốt nghiệp ra trường đã có việc làm và được các cơ quan, doanh nghiệp tiếp nhận đánh giá cao.

GIAI ĐOẠN 3: Đào tạo Đại học

* Công tác chuẩn bị để thành lập **Trường Đại học Kinh tế – Kỹ thuật Công nghiệp** hôm nay đã được tiến hành từ rất sớm. Ngay khi còn là trường trung cấp, Nhà trường đã hợp tác với các trường Đại học Bách khoa Hà Nội, Đại học Kinh tế Quốc dân, Đại học Kỹ thuật Công nghiệp Thái Nguyên… để mở các lớp đào tạo đại học tại chức từ năm **1964**, các lớp đại học chuyên tu thực hành từ năm **1983**, các lớp đại học bằng 2 về quản trị kinh doanh cho cán bộ quản lý từ năm **1992**, các lớp cao học từ năm **1997**… Thông qua các chương trình đào tạo liên kết với các trường đại học, Nhà trường đã tổ chức nghiên cứu để xây dựng các chương trình đào tạo đại học cho các ngành học của Trường, trên cơ sở chương trình khung của Bộ Giáo dục & Đào tạo quy định và theo hướng tiếp cận công nghệ mới, đồng thời tạo điều kiện cho giảng viên của Trường làm quen với công tác giảng dạy đại học.
* Song song với quá trình chuẩn bị nội dung, chương trình đào tạo bậc đại học, đội ngũ giáo viên cũng được tăng cường tuyển mới, phân loại và tổ chức bồi dưỡng liên tục. Nhà trường đã tích cực mở các lớp bồi dưỡng sư phạm và các lớp chuyên đề về công nghệ mới tại Trường, cũng như tìm nguồn để cử giáo viên đi học tập bồi dưỡng ở nước ngoài. Hàng năm có từ 15 đến 20 giáo viên được đi bồi dưỡng ở các nước: Đức, Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore, Malaisia, Thái Lan, Trung Quốc, Brunây… Đồng thời đã tổ chức thường xuyên các hội giảng cấp khoa, cấp trường và tham gia tích cực hội giảng cấp tỉnh, thành phố và toàn quốc. Các kỳ hội giảng đó đã giúp cho giáo viên và Nhà trường nhiều kinh nghiệm để đổi mới phương pháp giảng dạy, nhiều giáo viên đã đạt được giải cao.
* Căn cứ vào khả năng thực tế của Nhà trường và nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực có trình độ đại học công nghệ, có tư duy khoa học và kỹ năng nghề cao, đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH đất nước, đặc biệt là khu vực đồng bằng Sông Hồng, Nhà trường đã được Bộ Công nghiệp đưa vào diện quy hoạch nâng cấp thành trường đại học giai đoạn **2004 – 2010**. Thực hiện chỉ đạo của Bộ, **năm 2005**, Nhà trường đã tiến hành xây dựng Đề án thành lập **Trường Đại học Kinh tế – Kỹ thuật Công nghiệp** trên cơ sở **Trường Cao đẳng Kinh tế – Kỹ thuật Công nghiệp I**.
* Qúa trình xây dựng đề án, Nhà trường đã được Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương), Bộ Giáo dục & Đào tạo, UBND tỉnh Nam Định và các bộ, ban, ngành của trung ương và địa phương đặc biệt quan tâm tạo mọi điều kiện về cấp đất mở rộng mặt bằng, đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất và đội ngũ, nhanh chóng tổ chức thẩm định và trình Chính phủ ra Quyết định. Kết quả là: Ngày 11/9/2007, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số **1206/QĐ-TTg** thành lập Trường Đại học Kinh tế – Kỹ thuật Công nghiệp trên cơ sở nâng cấp Trường Cao đẳng Kinh tế – Kỹ thuật Công nghiệp I.

ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, GIẢNG VIÊN



02 Giáo sư

27 trình độ khác

21 Phó giáo sư

107 Đại học

96 Tiến sĩ

521 Thạc sĩ

- Tính đến 30/08/2024; đội ngũ CBVCNLĐ của Nhà trường gồm 1,133 người trong đó: Cơ hữu (viên chức): 685 người; Thành viên ngoài Hội đồng trường: 6 người; Lao động toàn thời gian: 83 người; Thỉnh giảng: 359 người

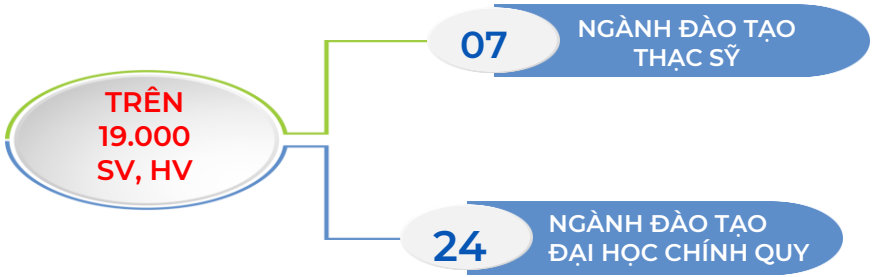
NGÀNH ĐÀO TẠO VÀ LƯU LƯỢNG SINH VIÊN, HỌC VIÊN





CÁC LOẠI HÌNH ĐANG ĐÀO TẠO

STT	Nội dung
1	07 ngành đang đào tạo Thạc sĩ
2	24 ngành đang đào tạo Đại học
3	16 ngành đào tạo hệ chất lượng
4	03 ngành đào tạo hệ từ xa



CÔNG TÁC NCKH TRONG 5 NĂM QUA



1. 01 đề tài cấp Nhà nước
2. 16 đề tài cấp Bộ, Sở
3. 533 đề tài cấp Trường
4. 592 đề tài sinh viên
5. 1,860 bài báo trong nước và 385 bài báo quốc tế
6. Chủ trì 02 Hội thảo cấp quốc gia và có 648 bài báo cáo Hội thảo

HỢP TÁC QUỐC TẾ

Nhà trường đã ký biên bản ghi nhớ hợp tác với gần 50 trường đại học của Hàn Quốc, Đài Loan, Trung Quốc, Nga, Nhật Bản ...

Đã có hơn 300 lượt cán bộ, giảng viên, sinh viên tham gia học tập, nghiên cứu, hội thảo theo chương trình hỗ trợ của các nước như Mỹ, Nhật Bản, Úc, Hàn Quốc, Đài Loan ...

Nhà trường đã và đang đào tạo gần 1000 sv các nước, trong đó có 1 sinh viên Lào học ngành QTKD tại cơ sở Nam Định theo chương trình hợp tác giữa Tỉnh Nam Định - Việt Nam và Tỉnh Udom Xay – Lào vừa tốt nghiệp.





CÔNG TÁC SINH VIÊN

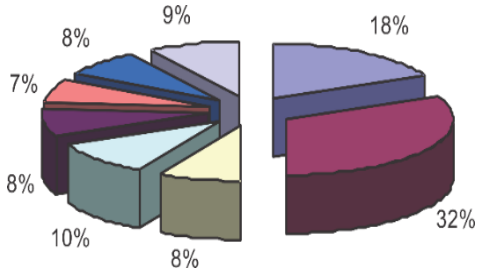
Sinh viên Nhà trường không những giỏi trong học tập và NCKH mà còn luôn đi đầu trong các hoạt động xã hội như: Phong trào hiến máu nhân đạo, mùa hè xanh, tiếp sức mùa thi…







TỶ LỆ VIỆC LÀM CỦA SINH VIÊN SAU TỐT NGHIỆP



- Công ty nhà nước
- Công ty tư nhân
- Công ty liên doanh
- Doanh nghiệp tự lập
- Công ty nước ngoài
- Trường, Viện NC
- Hành chính Nhà nước
- Các cơ quan khác

CÔNG TÁC ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG



- Giấy chứng nhận đạt chuẩn chất lượng cơ sở giáo dục đại học do Hiệp hội các trường đại học, cao đẳng Việt Nam cấp năm 2018; lần 2 năm 2023.
- 16 Chương trình đào tạo đã được cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng.

Chương trình đào tạo đã được kiểm định chất lượng	
1. Kế toán (Hệ ĐH)	9. Công nghệ kỹ thuật Điện tử, Truyền thông (Hệ ĐH)
2. Tài chính – Ngân hàng (Hệ ĐH)	10. Kinh doanh Thương mại (Hệ ĐH)
3. Quản trị Kinh doanh (Hệ ĐH)	11. CNKT Điều khiển và Tự động hóa (Hệ ĐH)
4. Công nghệ kỹ thuật Cơ khí (Hệ ĐH)	12. Ngôn ngữ Anh (Hệ ĐH)
5. Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử (Hệ ĐH)	13. Công nghệ sợi, dệt (Hệ ĐH)
6. Công nghệ thực phẩm (Hệ ĐH)	14. CNKT Cơ điện tử (Hệ ĐH)
7. Công nghệ May (Hệ ĐH)	15. Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu (Hệ ĐH)
8. Công nghệ Thông tin (Hệ ĐH)	16. Công nghệ thực phẩm (Hệ ThS)


CERTIFICATE
OF INSTITUTIONAL ACCREDITATION

RECOGNISES

CƠ SỞ VẬT CHẤT

STT	Nội dung	Diện tích (m2)	Hình thức sử dụng		
			Sở hữu	Liên kết	Thuê
1	Tổng diện tích đất cơ sở đào tạo quản lý sử dụng	288.831	x		
	Trong đó:				
	Trụ sở chính: 353 Trần Hưng Đạo – Nam Định	17.449	x		
	Cơ sở xã Mỹ Xá – Nam Định	245.088	x		
	Phân hiệu tại Hà Nội: Cơ sở 454 Minh Khai – HBT – Hà Nội	5.385	x		
	Cơ sở 456 Minh Khai – HBT – Hà Nội	428	x		
	Cơ sở ngõ 218 Lĩnh Nam – Hoàng Mai – Hà Nội	20.480	x		
2	Tổng diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học	94.054	x		
	Trong đó:				
	Trụ sở chính: 353 Trần Hưng Đạo – Nam Định	28.006	x		
	Cơ sở xã Mỹ Xá – Nam Định	6389	x		
	Phân hiệu tại Hà Nội Cơ sở 454 Minh Khai – HBT – Hà Nội Cơ sở 456 Minh Khai – HBT – Hà Nội Cơ sở ngõ 218 Lĩnh Nam – Hoàng Mai – Hà Nội	 7649 2628 49.382	 x x x		

CƠ SỞ VẬT CHẤT

STT	Tên	Số lượng	Mục đích sử dụng	Đối tượng sử dụng	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Hình thức sử dụng		
						Sở hữu	Liên kết	Thuê
1	Phòng thí nghiệm	03	Đào tạo	GV,SV	228	X		
2	Phòng thực hành	103	Đào tạo	GV,SV	7932	X		
3	Xưởng thực tập	02	Đào tạo	GV,SV	1650	X		
4	Nhà tập đa năng	01	Đào tạo	GV,SV	750	X		
5	Sân bóng đá cỏ nhân tạo, sân bỏng rổ, sân cầu lông	05	Đào tạo	GV,SV	5238	X		
6	Hội trường, phòng họp	14	Đào tạo	GV,SV	3066	X		
7	Phòng học...	251	Đào tạo	GV,SV	19.819	X		
8	Phòng học đa phương tiện...	*Trong 251 phòng học tại mục 7 đều là phòng học đa phương tiện, có đầy đủ hệ thống tivi, âm thanh, loa mic, hệ thống internet, ... phục vụ người học.*				X		
9	Thư viện, trung tâm học liệu	11	Đào tạo	Sinh viên	3700	X		
10	Các phòng chức năng khác	111	Đào tạo	GV,SV	5722	X		

CƠ SỞ VẬT CHẤT

STT	Nội dung	Tỷ lệ
1	Diện tích đất/sinh viên	288.831m2 / tổng sinh viên
2	Diện tích sàn/sinh viên	94.054 m2/ tổng sinh viên












CƠ SỞ VẬT CHẤT



















TRÂN TRỌNG CÁM ƠN!



Cơ sở Hà Nội (Mã tuyển sinh DKK)
- Số 456 Minh Khai, Q. Hai Bà Trưng, TP Hà Nội;
- Số 218 Đường Lĩnh Nam, Q. Hoàng Mai. TP Hà Nội

Cơ sở Nam Định (Mã tuyển sinh DKD)
- Số 353 Trần Hưng Đạo, TP Nam Định;
- Khu xưởng thực hành tại xã Mỹ Xá, TP Nam Định